

Ao làng trong đời sống cư dân châu thổ

PHAN MẠNH DƯƠNG*

Việt Nam là một nước có hệ thống sông ngòi chằng chịt mà ao ở châu thổ sông Hồng vẫn xuất hiện rất nhiều và dày đặc. Trong nội dung bố cục khu đất ở của những hộ nông dân xưa vùng châu thổ Bắc Bộ thường không thể thiếu được cái ao gắn liền với mảnh vườn. Đặc điểm “sinh thái cảnh quan” thôn xóm miền Bắc Việt Nam là lũy tre xanh bao bọc, các vườn cây xum xuê xen kẽ nhiều mặt nước ao hồ. Các nhà môi trường học nghiên cứu ao, hồ như một hệ sinh thái tự nhiên, còn đối với các nhà nghiên cứu văn hoá thì ao không chỉ là hệ sinh thái tự nhiên mà ao của người Việt còn là một hệ sinh thái nhân văn.

Khi những cư dân Việt cổ còn sống ở những vùng trung du, đồi gò thì ao chưa xuất hiện, mà có lẽ nguồn cung cấp nước chủ yếu cho cuộc sống của cư dân là nước từ các con suối. Chúng ta hãy làm một cuộc du chơi từ vùng đồi núi xuống vùng châu thổ, chúng ta sẽ thấy càng xuôi về châu thổ ao lại xuất hiện càng nhiều và dày đặc hơn.

Nói như cố GS. Trần Quốc Vượng thì “ao chính là nguồn gốc đẻ ra ngôi nhà” bởi khi xuống vùng châu thổ, chiêm trũng quanh năm nước ngập trắng xoá thì người

dân Việt vốn có lối sống linh hoạt để đối lại với hoàn cảnh sống như vậy; người Việt xây nhà để ở, vốn thông minh và nhạy bén người nông dân xưa đã biết đào ao vượt nền (đắp nền) để dựng ngôi nhà mới của mình ít nhất cao hơn mặt bằng chung từ 40 - 80 cm. Đắp nền làm nhà đó là tập quán của cư dân vùng cao khi tràn xuống châu thổ, bởi chỉ có khai thác vật liệu xung quanh để làm nên chính ngôi nhà của mình, do xung quanh đều bằng phẳng cho nên đào ao lấy đất đắp nền là một giải pháp chung của cư dân châu thổ Bắc Bộ. Ao là nhân tố cơ bản tạo nên môi trường sống của người nông dân và nhà ở đối với họ là nơi sinh cơ lập nghiệp, chỗ tiến hành sản xuất sinh hoạt kiểu “độc lập - khép kín” tồn tại suốt cả đời người trong lịch sử của mỗi gia đình. Thật vậy, khi tiến hành xây dựng cơ ngơi trong hoàn cảnh một vùng đất bằng phẳng thì ao trước tiên giúp họ cải tạo địa hình khu đất, tạo nên những công trình cần thiết cho trồng trọt, giúp cho việc thoát nước nhanh, chống lầy lội, ngập úng. Ao còn là nguồn nguyên liệu để làm nhà (đắp nền, làm đường, dựng vách, trước kia nhà của dân gian chủ yếu là nhà tranh vách đất vật liệu chủ yếu lấy trong tự nhiên). Ao là nguồn dự trữ nước

* Phan Mạnh Dương, Trung tâm Dữ liệu Di sản Văn hoá, Viện Văn hoá - Thông tin

và là phương tiện cải tạo vi khí hậu. Khi đào ao đắp nhà tạo nên dương cơ (nền nhà) thì ao trở thành yếu tố âm và Âm - Dương là hai yếu tố luôn tồn tại song song, từ Âm con người đã tạo ra Dương để cho Âm Dương hoà hợp. Ao thường được đào trước ngôi nhà và qua một mảnh vườn rồi mới vào đến trong nhà đó là hai yếu tố Âm - Dương trong bố cục xây dựng nhà cửa của cư dân vùng nhiệt đới gió mùa. Vị trí của ao có quan hệ đến bố cục chung của nhà cửa trên đất ở, chúng ta thường thấy ao ở phía trước hoặc phía bên sườn ngôi nhà chính cạnh lối ngõ vào sân, vì cách này có nhiều thuận lợi cho sinh hoạt: tưới vườn, làm bếp rửa ráy dụng cụ, rửa chân tay trước khi vào sân hay lên thềm, để dễ quản lý, tạo được không gian thoáng mát phía trước nhà nhằm hứng được nhiều gió mát cho sân và nhà ở vào mùa oi nồng của cư dân nhiệt đới. Ao trước nhà còn tạo nên vẻ duyên dáng, hấp dẫn của nhà ở. Ao đào phía sau nhà cũng có nhưng chỉ là hãn hữu vì nó vừa không thuận lợi cho sinh hoạt vừa khó để mắt trông coi. Hơn nữa người nông dân xưa kia vẫn cho rằng; ao sau là nhà "khuyết hậu" chủ nhà sẽ khó làm ăn, dễ lụi bại, chỉ có đào ao trước nhà mà theo thuật phong thuỷ ấy là "thế tụ" giúp chủ nhà làm ăn phát đạt, tiền của vào như nước.

Ao đã tạo nên cảnh sắc độc đáo riêng biệt, sinh động và nên thơ, Nguyễn Khuyến - nhà thơ của làng quê đã viết:

"Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo"

(Thu Điếu - Nguyễn Khuyến)

Ao là nét đặc trưng rất Việt Nam, các ao đều có đặc điểm chung là mực nước cao, mặt sân nhà và mặt nước ao chênh nhau trung bình 40cm và trong mùa mưa thường xấp xỉ nhau. Với kinh nghiệm khai phá khẩn hoang cha truyền con nối bao đời

cho thấy tạo ra nguồn nước là yếu tố quan trọng bậc nhất, và GS. Trần Quốc Vương cho rằng: "chỉ có văn hoá Việt mới tồn tại văn hoá Ao, còn văn hoá Hán là văn hoá Giếng". Nguồn cung cấp nước chủ yếu của người Hán là giếng do đó là vùng đất cao, còn người Việt ở châu thổ do đất mới không phù hợp với văn hoá giếng và chỉ còn cách là đào ao; một công đôi việc vừa xây dựng nhà cửa, vừa cố ao để lấy nước sinh hoạt, tưới vườn vào mùa khô, nhằm tạo ra điều kiện môi trường thuận lợi cho đời sống của con người cũng như môi trường xung quanh. Và với một đất nước là nông nghiệp - nông thôn - nông dân thì vấn đề sản xuất tự cung tự cấp từ ngàn đời vẫn không đổi thay. Ao là nguồn lợi kinh tế phụ rất đáng kể, nguồn thực phẩm dự trữ chủ yếu của gia đình, người nông dân đánh giá cao tác dụng của ao trong đời sống nông nghiệp tự cấp, tự túc của họ: "Thứ nhất canh trì, thứ nhì canh viên, thứ ba canh điền" việc cấy trồng trên đồng ruộng "một nắng hai sương" vất vả như vậy cũng không bằng khi kinh doanh trên ao. Ao làng không chỉ là nơi thả cá, trồng rau:

"Còn trời, còn đó, còn đây

Còn ao rau muống còn đây chum tương."

(Ca dao - Việt Nam)

Người Việt đã biết tận dụng hết mọi khoảng không gian của ao, dưới bùn ao người nông dân còn ngâm tre, gỗ... để dựng nhà. Ao là một tiểu hệ sinh thái tổng hợp trồng trọt - nuôi cá - tiêu dùng.

Nếu như; Hồ, Đầm là thế do tự nhiên hình thành, do sự thay đổi dòng chảy của những con sông đã để lại những hồ những đầm, những chuôm, còn ao Việt Nam là do con người đào nên để cải tạo tự nhiên:

"Tiếc công lao anh đào ao thả cá

Năm bảy tháng trường, họ lạ đến câu."

(Ca Dao - Việt Nam)

Ao Việt Nam đã đi vào ca dao, tục ngữ hồn nhiên như chính tâm hồn người Việt, nó thể hiện tình cảm của con người một cách tinh tế mà kín đáo biết bao: “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Từ ao những người lao động đã đúc rút ra những kinh nghiệm trong sản xuất lao động, điều đó chứng tỏ họ đã sống với ao và hiểu về ao hơn ai hết bởi; “Ao sâu tốt cá” hay còn nhiều thú khác nữa “Đánh bùn sang ao” là một câu nói thể hiện những việc làm không đến đâu cả, nhưng nó lại nói lên một kinh nghiệm sản xuất khác của những người nông dân đã tận dụng nguồn lợi tối đa từ ao. Bùn ao cũng được dùng vào nhiều việc từ đắp gốc cho cây đến trát vách làm nhà....

Người dân châu thổ Bắc Bộ sống gắn bó với ao, nó là biểu hiện của sự tổng hợp tiểu hệ sinh thái. Ao gia đình đặc trưng cho hệ sinh thái nhà ở của nông thôn Bắc Bộ, ao tạo ra mối liên hệ hữu cơ giữa sinh vật và môi trường vô sinh. Ao không chỉ là nơi sinh sống của động vật, thực vật mà chính động vật và thực vật đã nuôi sống ao, tạo ra ao: Ao làm cho vườn hàng năm càng màu mỡ do cung cấp nước tưới và bùn đắp, còn vườn qua sự xói mòn của nước mưa làm giàu thêm dinh dưỡng cho ao. Vườn và ao trong đất ở gia đình nông thôn thực sự như một đơn vị cơ sở, một hệ cân bằng sinh thái, bao gồm quần thể trên cạn, quần thể dưới nước, dưới sự chi phối chung của con người. Chu kì khô cạn, ngập nước ở ao diễn biến theo hai mùa trong năm, chính là điều kiện thuận lợi cho sản xuất có hiệu quả kinh tế cao của gia đình nông dân. Các sinh vật cộng sinh trong hệ sinh thái được xem như một chuỗi thức ăn vòng kín ổn định và cân bằng. Dưới ao có tôm, cua, cá và các loại tảo, các sinh vật hoại sinh; trên mặt ao là bèo, rau muống, đôi khi là giàn mướp, giàn bầu lơ lửng trên bờ ao, quanh bờ là

khoai môn, khoai nước, luống rau, và ở xa hơn là sung là nhãn... đó là hệ sinh thái tự nhiên luôn luôn tồn tại xung quanh ao làng, còn hệ sinh thái nhân văn của ao là do chính con người đã tạo nên chứ không phải tự nhiên, nên ao có một ý nghĩa trong đời sống văn hoá của cộng đồng thôn quê.

Ao ở châu thổ Bắc Bộ đã được nâng lên tầm sinh thái nhân văn, bởi trên mặt ao kia có bao nhiêu hoạt động gắn bó với đời sống của người dân quê. Ở vùng chiêm trũng lầy lội nhiều hồ nên Việt Nam cũng xuất hiện một loại hình nghệ thuật riêng mà chỉ có ở Việt Nam, nó gắn liền với văn hoá ao. Con người ở đây đã biến mặt ao của mình thành sân khấu biểu diễn nghệ thuật sau những thời kì cấy trồng vất vả; mùa rỗi nước ra đời, nghệ thuật múa rối nước chỉ/có thể diễn ra trên mặt ao mới đem lại/hay toát lên được vẻ nghệ thuật của nó, quanh bờ ao như một khán đài và khán giả đến thưởng thức nghệ thuật rối nước thường đứng xung quanh bờ ao giữa một vùng phong cảnh hữu tình, nó làm tăng thêm vẻ đẹp của ao nếu ngày thường còn “lạnh lẽo” thì giờ đây nó được hâm nóng lên bởi bầu không khí hội hè của xóm làng.

Nếu đình, chùa làng nào không có sông ngòi thì trước cửa đình hay chùa thường là ao làng. Ao làng là nơi gắn bó tình cảm cộng đồng của con người làng xã, bởi nông thôn Việt Nam vốn “ăn nước ao...” cả làng ăn chung nước ở ao làng, nên ao là nơi linh thiêng đối với mỗi con người. Hội làng là nơi con người được vui chơi và cầu mong hạnh phúc; phần Lễ được diễn ra trong đình, chùa, còn phần Hội được diễn ra từ sân đình cho đến ao làng. Trên sân đình nhiều trò chơi như kéo co, đánh vật được diễn ra thì dưới ao làng cuộc vui cũng không kém phần sôi động với những trò chơi truyền thống của làng xóm Việt Nam đó là bơi chải, chèo thuyền và vui vẻ nhất

có lẽ là trò bắt vịt dưới ao.

Ao làng đã trở thành biểu tượng tình cảm của những con người thôn quê, ao làng là nơi chứng kiến những đêm hẹn hò của những đôi trai gái, vào những đêm trăng thanh gió mát trai gái trong làng thường kéo nhau ra bờ ao để hát đối đáp, để thổ lộ tình cảm của mình và chính trên bờ ao ấy đã có bao đôi trai gái nên duyên vợ chồng. Hay những người bôn ba tứ xứ nhưng vẫn không quên được những kỉ niệm đẹp của cái ao làng để phải thốt lên rằng:

“Ta về tắm nước ao ta

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”

(Ca dao - Việt Nam)

Tại sao “đục” mà vẫn hơn cho được? Bởi tình cảm của con người đã gắn bó máu thịt với quê hương. Ao trở thành biểu tượng của xóm làng, nơi đó đã chở che cho mỗi con người khôn lớn. Khi đã mòn chân mỗi gói kiếm ăn con người lại thấy “ao nhà vẫn hơn” không đâu đẹp bằng quê hương xứ sở, nơi đó có kỉ niệm của tuổi ấu thơ, có tình cảm gia đình, họ hàng, làng xóm.

Cầu ao làng là nơi giao lưu gặp gỡ của những người trong làng sau những ngày lao động trở về, bên cầu ao họ vừa rửa chân, tay vừa trao đổi trò chuyện cho nhau nghe về kinh nghiệm sản xuất của đám đàn ông và cầu ao còn là nơi chị em giặt rũ, kể cho nhau nghe chuyện chồng con, hàng xóm. Cầu ao là trung tâm của làng nơi đó nó thể hiện nét văn hoá riêng mà mỗi người đã từng sống ở làng quê không ai lại không nhớ đến chiếc cầu ao xinh xắn đó.

Ao là nơi lưu giữ bản sắc văn hoá Việt, bởi ao là văn hoá riêng của cư dân vùng trũng, châu thổ, nó khác với văn hoá Giếng của cư dân Hán. Sống với ao con người đã tìm ra cách ứng xử hợp lí với ao.

Ao yếu tố nước thuộc về âm mềm dẻo uyển chuyển và linh hoạt trong mọi hoạt động nên nó phù hợp với hoàn cảnh điều kiện tự nhiên, tính cách, tâm lí của con người Việt Nam, ao là nét độc đáo riêng mà chỉ ở trên đất nước Việt Nam nó mới tồn tại.

Ao là môi trường *nhân tác tạo* để phù hợp với hoàn cảnh sống riêng của cư dân nông nghiệp, nó chính là môi trường nhân văn của con người mang bản sắc riêng Việt Nam:

“Rủ nhau ra tắm ao sen

Nước trong bóng mát, hương sen cạnh mình”

(Ca dao - Việt Nam)

Ao là nơi cung cấp về đời sống vật chất cho con người, ao là nguồn cung cấp nước cho mọi hoạt động sống của cư dân trong làng, nhưng một mặt nó còn quan trọng hơn nữa, ao là tâm hồn người Việt; văn hoá ao là một nét đặc sắc của văn hoá Việt nó là nơi thể hiện tình cảm của con người. Ao cũng chính là nơi nhiều loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian đã ra đời tạo nên sự phong phú và đa dạng của văn hoá Việt Nam..!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thuý Anh, *Thế ứng xử xã hội cổ truyền của người Việt châu thổ Bắc Bộ qua một số ca dao tục ngữ*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. Mai Ngọc Chừ, *Văn hoá Đông Nam Á*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1999.
3. GS. Phan Đại Doãn, *Mấy vấn đề làng xã Việt Nam trong lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Trần Quốc Vượng, *Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, Hà Nội, 2000.